

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2022/DS-PT
Ngày 29 - 12 - 2022
“V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành

Ông Lê Thành Trung

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hoàn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:** Bà Trần Hương Thủy, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2022/TLPT-DS ngày 18 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 29/2022/DS-ST ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 33/2022/QĐXXPT-DS ngày 12 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Kim T, sinh năm 1971. Địa chỉ: Khóm C, thị trấn L, huyện D, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt có lý do)

Người đại diện hợp pháp cho bà Trần Thị Kim T: Ông Đặng Minh Ê, sinh năm 1985. Địa chỉ: Khóm D, phường X, thị xã D, tỉnh Trà Vinh (theo văn bản ủy quyền ngày 14/12/2022 – có mặt)

- **Bị đơn:** 1. Bà Võ Ngọc Th, sinh năm 1979. Địa chỉ: Khóm C, thị trấn L, huyện D, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt có lý do)

Người đại diện hợp pháp cho bà Võ Ngọc Th: Ông Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp P, xã B, huyện O, tỉnh Trà Vinh (theo văn bản ủy quyền ngày 04/11/2022 – có mặt)

2. Ông Trần Thế A, sinh năm 1977. Địa chỉ: Khóm C, thị trấn L, huyện D, tỉnh Trà Vinh (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông Ngô Văn D, sinh năm 1970. Địa chỉ: Khóm C, thị trấn L, huyện D, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Người kháng cáo: Bà Võ Ngọc Th là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản khai và tại phiên tòa ông Đặng Minh Ê đại diện cho nguyên đơn trình bày: Vào ngày 10-5-2021, bà Trần Thị T có cho bà Võ Ngọc Th mượn số tiền 3.700.000.000 đồng, không tính lãi, với mục đích là đáo hạn nợ vay ngân hàng. Bà Th hứa khi nào đáo hạn xong thì sẽ trả lại số tiền đã mượn, sau đó bà Th có trả cho bà T được số tiền 900.000.000 đồng thì ngưng không trả nữa. Bà T nhiều lần yêu cầu bà Th trả số tiền còn nợ là 2.800.000.000 đồng nhưng bà Th cứ hứa hẹn nhiều lần mà không thực hiện. Nay tôi yêu cầu bà Võ Ngọc Th trả cho tôi số tiền vốn gốc còn nợ là 2.800.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 0,8%/tháng tính từ tháng 12-2021 cho đến tháng 7 năm 2022 là 08 tháng.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Võ Ngọc Th và ông Trần Thế A trình bày: Vào ngày 17/10/2020 bà Th có mượn của bà T số tiền là 3.000.000.000 đồng, lãi suất do bà T ấn định cho bà Th là 5,5%/tháng, tức hàng tháng bà Th phải đóng lãi cho bà T là 165.000.000 đồng. Bà Th đóng lãi được 6 tháng tổng cộng là 990.000.000 đồng, do bà T áp đặt lãi suất quá cao, bà Th không có khả năng đóng lãi nên tháng 5 năm 2021 bà T có đến gặp bà Th yêu cầu viết lại biên nhận nợ số tiền 3.700.000.000 đồng và cho bà Th góp mỗi tháng 200.000.000 đồng, bà Th góp được 5 lần với số tiền 900.000.000 đồng. Nay bà Th đồng ý trả số tiền 2.100.000.000 đồng cho bà T vì thực tế chỉ vay 3.000.000.000 đồng lãi suất thỏa thuận là 0.8%/ tháng, tính từ tháng 12-2021 cho đến tháng 7 năm 2022 là 08 tháng. Việc vay tiền giữa bà T và bà Th ông A không biết. Tại phiên Tòa sơ thẩm anh Thế A xin rút lại yêu cầu phản tố vì phần lãi không thuộc hợp đồng vay 3.800.000.000 đồng này.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Văn D trình bày: Ông D không biết khi chuyển khoản thì bà Th chuyển rồi báo cho bà T. Ông chỉ đứng tên tài khoản còn giao dịch thì do vợ ông là bà T quyết định.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 29/2022/DS-ST ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện D đã xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Trần Thị Kim T khởi kiện bà Võ Ngọc Th.

Buộc bà Võ Ngọc Th có nghĩa vụ trả 2.800.000.000 đồng cho bà Trần Thị Kim T.

Tiền lãi: Buộc bà Võ Ngọc Th có nghĩa vụ trả 179.000.000 đồng cho bà Trần Thị Kim T

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải bầu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 02 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đình chỉ yêu cầu phản tố của bị đơn.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của đương sự.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, bà Võ Ngọc Th là nguyên đơn trong vụ án kháng cáo: Bà Th yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Kim T.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Quyết định kháng nghị số 04/QĐ-VKS-DS kháng nghị sửa bản án dân sự sơ thẩm số 29/2022/DS-ST ngày 02/8/2022 về phần án phí.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Nguyên đơn bà Trần Thị Kim T không bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ mới. Bị đơn bà Võ Ngọc Th cung cấp 01 USB màu đen có hàng chữ C171 8GB Team TEAM GROUP ghi lại cuộc hội thoại giữa bà Trần Thị Kim T và bà Võ Ngọc Th; 01 Biên nhận vay số tiền 3 tỷ đồng vào ngày 17/10/2020dl. Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn cho rằng việc Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết vụ án là không đúng quy định pháp luật vì bà Võ Ngọc Th chưa vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với bà Trần Thị Kim T, hàng tháng bà Th có trả cho bà T số tiền 200.000.000 đồng và đã trả được 900.000.000 đồng.

Ý kiến của Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tuân thủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, xét thấy việc Tòa án sơ thẩm giải quyết buộc bà Võ Ngọc Th trả cho bà Trần Thị Kim T số tiền 2.800.000.000 đồng và tiền lãi là có cơ sở. Tuy nhiên việc tính án phí là chưa đúng với quy định pháp luật nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh giữ nguyên kháng nghị.

Tại tòa cấp phúc thẩm, bị đơn có cung cấp: 01 biên nhận ngày 17/10/2020 tuy nhiên biên nhận này là do bà Th tự viết, hoàn toàn không có xác nhận từ bà T; chứng từ thể hiện có chuyển khoản 165.000.000 đồng vào tài khoản của ông D – chồng bà T vào ngày 18/3/2021 là trước ngày biên nhận 3.700.000.000 tỷ đồng và cũng không có nội dung chuyển khoản; 01 USB ghi lại cuộc hội thoại giữa bà Th với bà T tuy nhiên chưa được trích xuất chứng cứ theo quy định pháp luật và nội dung không chứng minh được bà Th chỉ vay của bà T số tiền 3.000.000.000 tỷ đồng.

Vì vậy, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Võ Ngọc Th, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh, sửa án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Võ Ngọc Th và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh còn trong hạn pháp luật quy định, nội dung và hình thức đúng quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Võ Ngọc Th, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Tại đơn khởi kiện ngày 06/12/2021, bà Trần Thị T cho rằng ngày 10/5/2021, bà T có cho bà Võ Ngọc Th mượn số tiền 3.700.000.000 đồng, không tính lãi, với mục đích là đáo hạn nợ vay ngân hàng. Bà Th hứa khi nào

đáo hạn xong thì sẽ trả lại số tiền đã mượn, sau đó bà Th có trả cho bà T được số tiền 900.000.000 đồng thì ngưng không trả nữa. Vì vậy, bà T yêu cầu bà Th trả số tiền còn nợ là 2.800.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 0,8%/tháng tính từ tháng 12-2021 cho đến tháng 7 năm 2022 là 08 tháng. Kèm theo đơn khởi kiện bà T cung cấp biên nhận vay ngày 10/5/2021 với nội dung bà Võ Ngọc Th vay của bà Trần Thị T số tiền 3.700.000.000 đồng, bà Th thừa nhận chữ ký trong biên nhận là của bà Th.

Tuy nhiên, bà Th cho rằng vào ngày 17/10/2020 bà có vay của bà T số tiền là 3.000.000.000 đồng, lãi suất do bà T ấn định cho bà Th là 5,5%/tháng, tức hàng tháng bà Th phải đóng lãi cho bà T là 165.000.000 đồng. Bà Th đóng lãi được 6 tháng tổng cộng là 990.000.000 đồng, do lãi suất quá cao, không có khả năng đóng lãi nên tháng 5/2021 bà T có đến gặp bà Th yêu cầu viết lại biên nhận nợ số tiền 3.700.000.000 đồng và cho bà Th góp mỗi tháng 200.000.000 đồng, bà Th góp được 5 lần với số tiền 900.000.000 đồng. Nay bà Th đồng ý trả số tiền 2.100.000.000 đồng cho bà T vì thực tế chỉ vay 3.000.000.000 đồng lãi suất thỏa thuận là 0.8%/ tháng, tính từ tháng 12 năm 2021 cho đến tháng 7 năm 2022 là 08 tháng. Tại tòa án cấp sơ thẩm, bà Th không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của bà là có căn cứ và hợp pháp theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết buộc bà Th trả cho bà T số tiền vốn còn nợ 2.800.000.000 đồng và tiền lãi 0.8%/ tháng, tính từ tháng 12 năm 2021 cho đến tháng 7 năm 2022 là 08 tháng với số tiền là 179.000.000 đồng là phù hợp.

[2.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn bà Võ Ngọc Th cung cấp 01 USB màu đen có hàng chữ C171 8GB Team TEAM GROUP ghi lại cuộc hội thoại giữa bà Trần Thị Kim T và bà Võ Ngọc Th; 01 Biên nhận vay số tiền 3.000.000.000 đồng vào ngày 17/10/2020dl; chứng từ giao dịch thẻ hiện ngày 18/3/2021 bà Th có chuyển vào tài khoản của ông Ngô Văn D – chồng bà T số tiền là 165.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với Biên nhận vay ngày 17/10/2020dl: Bà Th thừa nhận tất cả chữ viết, chữ ký trong biên nhận này là của bà Th, khi vay tiền bà Th đến nhà bà T rồi tự viết nội dung trong biên nhận và giao cho bà T giữ, việc giao nhận tiền không có ai chứng kiến, sau đó do không còn khả năng đóng lãi nên bà T và bà Th chốt lại nợ gốc, lãi và viết lại biên nhận mới với số tiền 3.700.000.000 tỷ đồng thì bà T trả lại biên nhận này cho bà Th giữ. Tuy nhiên, bà T cho rằng biên nhận này hoàn toàn không có chữ ký, chữ viết của bà T và bà T hoàn toàn không biết gì về biên nhận này. Vì vậy, chứng cứ này do bà Th cung cấp hoàn toàn không có cơ sở để bác bỏ chứng cứ do bà T cung cấp là biên nhận vay số tiền 3,7 tỷ đồng ngày 10/5/2021.

Đối với nội dung cuộc hội thoại được lưu trữ trong 01 USB màu đen có hàng chữ C171 8GB Team TEAM GROUP: Nội dung file ghi âm này chưa được trích xuất chứng cứ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đồng thời, ngày 16/12/2022 Tòa án nhân dân có tiến hành mời các bên đương sự đến để nghe nội dung đoạn hội thoại được ghi âm trong USB này, tuy nhiên nội dung không chứng minh được bà Th chỉ có vay số tiền 3.000.000.000 đồng và biên

nhận 3.700.000.000 đồng là biên nhận sau khi được hai bên cộng vốn và lãi để bà Th được trả từ từ.

Đối với chứng từ giao dịch thể hiện ngày 18/3/2021 bà Võ Ngọc Th có chuyển vào tài khoản ông Ngô Văn D – chồng của bà Trần Thị Kim T số tiền 165.000.000 đồng: Ngày bà Th thực hiện giao dịch chuyển khoản vào tài khoản của ông D là ngày 18/3/2021, tức trước ngày của biên nhận đối với số tiền 3.700.000.000 đồng (ngày 10/5/2021) nên hoàn toàn không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét tính liên quan của chứng cứ này theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2.3] Về yêu cầu kháng cáo của bà Võ Ngọc Th yêu cầu xem xét số tiền lại mà bà đã đóng cho bà T 6 tháng với số tiền là 990.000.000 đồng để trừ vào tiền vốn mà bà còn nợ bà T sau khi đã trừ qua số tiền lãi phải chịu theo quy định pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bà T không thừa nhận việc này, bà Th không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của bà là có căn cứ và hợp pháp theo quy định pháp luật và chứng từ giao dịch thể hiện việc bà Th chuyển vào tài khoản của ông D vào ngày 18/3/2021 cũng không đảm bảo về tính liên quan của nguồn chứng cứ đối với biên nhận 3.700.000.000 đồng ngày 10/5/2021 nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

Vì vậy, không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Võ Ngọc Th.

[3] Về kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc bà Võ Ngọc Th trả cho bà Trần Thị Kim T số tiền 2.979.000.000 đồng (trong đó tiền vốn là 2.800.000.000 đồng, tiền lãi là 179.000.000 đồng) tuy nhiên lại buộc bà Võ Ngọc Th phải chịu 88.000.000 là chưa chính xác.

An phí của số tiền 2.979.000.000 đồng là 91.580.000 đồng (72.000.000 đồng + 2% phần vượt áu 2.000.000.000 đồng)

Vì vậy, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận sửa án sơ thẩm.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn cho rằng việc Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết vụ án là không đúng quy định pháp luật vì bà Võ Ngọc Th chưa vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với bà Trần Thị Kim T, hàng tháng bà Th có trả cho bà T số tiền 200.000.000 đồng và đã trả được 900.000.000 đồng. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của các bên đương sự thể hiện ngày 10/5/2021 bà Th viết biên nhận mượn của bà T số tiền 3.700.000.000 đồng, mỗi tháng trả 200.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, tuy nhiên các bên đương sự thừa nhận từ ngày viết biên nhận đến ngày 06/12/2021 (ngày bà Th nộp đơn khởi kiện) là 08 tháng thì bà Th chỉ trả cho bà T số tiền 900.000.000 đồng nên việc Tòa án sơ thẩm thụ lý giải quyết là đúng quy định.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên xét xử phúc thẩm là phù hợp với quy định pháp luật cũng như nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không bị cải sửa có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo kháng nghị.

[7] Về án phí dân sự: Do yêu cầu kháng cáo của bà Võ Ngọc Th không được chấp nhận và việc sửa án không liên quan đến nội dung kháng cáo của bà Th nên bà Th phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 308 và Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Võ Ngọc Th

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 29/2022/DS-ST ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Trà Vinh.

Buộc chị Võ Ngọc Th có nghĩa vụ trả 2.800.000.000 đồng cho chị Trần Thị Kim T.

Tiền lãi: Buộc chị Võ Ngọc Th có nghĩa vụ trả 179.000.000 đồng cho chị Trần Thị Kim T.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 02 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Võ Ngọc Th có nghĩa vụ nộp 91.580.000 đồng án phí. Hoàn trả lại cho chị Trần Thị Kim T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 44.000.000 đồng theo biên lai thu số 0006874 ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Võ Ngọc Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000đ mà bà Th đã nộp tại Biên lai thu số 0009570 ngày 14/9/2022 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện D thu.

Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Đương sự;
- Lưu: HS, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mến

